CHỨNG KHOÁN ALPHA

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

Ngày 28 tháng 10, 2026

Xem thêm

Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading

Đột biến khối lượng

- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá

STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	POS	27/10/2026	16.2	726.200	39.250	18.5
2	OCB	27/10/2026	10.85	6.399.100	1.695.970	3.77
3	HHP	27/10/2026	17.7	4.379.700	1.300.100	3.37
4	TCO	27/10/2026	10.15	1.069.000	355.960	3
5	ASP	27/10/2026	16.4	531.900	191.327	2.78
6	ORS	27/10/2026	15.15	8.642.700	3.263.163	2.65
7	NKG	27/10/2026	12.5	8.211.800	3.124.433	2.63
8	BSI	27/10/2026	27.95	790.500	325.823	2.43
9	GMD	27/10/2026	53.5	3.254.500	1.357.640	2.4
10	VGS	27/10/2026	18.8	565.500	255.013	2.22
11	PHP	27/10/2026	45.4	559.000	293.890	1.9
12	SZC	27/10/2026	19.8	768.300	404.543	1.9
13	VSC	27/10/2026	14.3	17.193.000	9.227.073	1.86
14	VGC	27/10/2026	44.35	1.300.200	705.790	1.84
15	HSG	27/10/2026	11.1	4.939.500	2.728.423	1.81
16	HDC	27/10/2026	11.45	2.508.300	1.418.833	1.77
17	CTD	27/10/2026	67.5	656.600	373.727	1.76
18	DPG	27/10/2026	30.3	699.900	412.623	1.7
19	TVN	27/10/2026	10.6	1.167.100	684.787	1.7
20	CII	27/10/2026	13.85	13.432.700	7.989.677	1.68
21	DDV	27/10/2026	16.7	1.021.600	636.867	1.6
22	MWG	27/10/2026	75.7	4.221.000	2.678.183	1.58
23	FTS	27/10/2026	19.25	1.091.900	689.920	1.58
24	MZG	27/10/2026	11.5	1.303.700	856.183	1.52
25	VAB	27/10/2026	9	675.300	455.803	1.48
26	TCH	27/10/2026	12.1	6.763.800	4.601.567	1.47
27	HUT	27/10/2026	12.5	2.556.500	1.748.967	1.46
28	CSV	27/10/2026	23.2	687.100	475.270	1.45
29	EIB	27/10/2026	16.9	6.646.200	4.576.234	1.45

- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	AAA	27/10/2026	7.24	944.490	52.21	07.08	2.22
2	ACB	27/10/2026	21.3	9.603.530	56.28	21.28	0.09
3	DCL	27/10/2026	46	633.910	47.57	44.39	3.63
4	HCM	27/10/2026	23.95	2.788.560	47.95	23.02	04.04
5	HDB	27/10/2026	22	14.193.930	50.11	20.72	6.19
6	MST	27/10/2026	8.8	1.045.370	33.75	8.53	3.13
7	MZG	27/10/2026	11.05	1.219.330	34.05	11.04	0.06
8	NAB	27/10/2026	12.7	2.405.780	62.75	11.95	6.32
9	TCB	27/10/2026	33.55	17.551.090	56.13	32.27	3.98
10	TNG	27/10/2026	19.1	1.200.060	61.8	18.76	1.82
11	VGC	27/10/2026	44.35	881.080	54.2	42.08	5.4
12	VGT	27/10/2026	11.8	533.310	56.12	11.72	0.71
13	VJC	27/10/2026	132.9	973.830	65.78	131.42	1.13
14	VOS	27/10/2026	11.75	972.900	52.35	11.7	0.41
15	VPI	27/10/2026	56.8	2.255.480	53.37	55.03	3.21
16	VPL	27/10/2026	87	993.230	67.28	84	3.57
17	VTO	27/10/2026	10.8	542.150	42.8	10.79	0.11

Đỉnh và đáy là mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	MSB	15.75	15.65	9.905.360

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	CTD	67.5	67	540.830
2	HSG	11.1	11.1	3.972.790
3	NKG	12.5	12	5788860
4	TVN	10.6	10.4	954.550
5	VPL	87	86	993.230

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	BIC	18.85	18.8	13.020
2	BMS	11.2	10.8	27.750
3	BTP	6.65	6.5	21.220
4	CRE	4.64	4.48	339.170
5	FPT	55.4	55.2	6.333.060
6	HPX	3.76	3.76	588.760
7	ILA	4.8	4.5	18.830
8	KOS	4.38	4.38	258.410
9	PAS	1.9	1.8	374.180
10	PNJ	17.05	17	9.831.340
11	PPT	08.01	08.01	71.510
12	THG	26.65	26.45	24.930
13	TTF	1.18	1.18	955.130

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	BIC	18.85	18.95	13.020
2	BMS	11.2	11.5	27.750
3	BTP	6.65	6.66	21.220
4	CIG	06.08	6.41	149.350
5	CTR	67.7	67.8	117.990
6	FPT	55.4	56	6.333.060
7	HCD	5.91	5.92	21.090
8	HSL	7.5	7.52	276.800
9	MST	8.8	8.9	1.045.370
10	MZG	11.05	11.3	1219330
11	PNJ	17.05	17.45	9.831.340
12	PPT	8.1	9	71.510
13	THG	26.65	26.7	24930

Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	VTO	10.8	10.79	542.150

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	HHV	9.52	9.5	3.350.650
2	LDG	2.57	2.55	549.790

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	APS	5.6	5.48	521.330
2	HHP	17.7	17.51	1.741.220
3	LDG	2.57	2.43	549790
4	MBG	2.5	2.45	550.050
5	SHB	10.8	10.7	35.571.848
7	VPB	23.6	23.76	14256760

Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn

Cắt xuống đường trung bình MA200

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	BSR	28.9	29.3	7.897.170
2	DIG	9.78	9.92	5.250.340
3	DRI	14.4	14.42	1459070
4	PVD	18.5	18.59	3.761.510

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	AMV	1.2	1.21	673.030
2	BVB	10.45	10.49	1.497.470
3	DDV	16.7	16.76	951570
4	GEX	22.85	22.9	8.739.580
5	GMD	53.5	53.91	1.874.430
7	HAH	50.2	50.34	599690
8	HDB	22	22.19	14193930
9	NRC	4.6	4.68	575770
10	OIL	13	13.18	1268680
11	POW	12.4	12.53	4804210
12	VND	13.35	13.45	9577430
13	VOS	11.75	11.77	972900

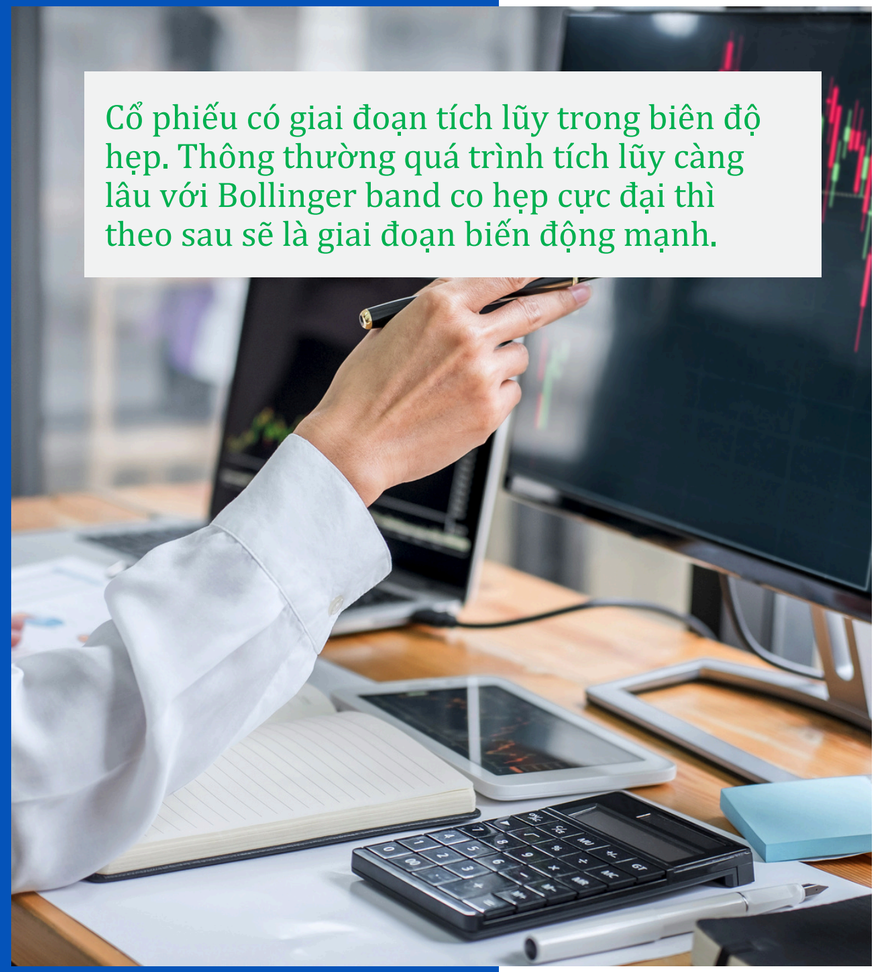

Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	27/10/2026	14	13.75	14.1	2.55	68,200
2	NAF	27/10/2026	48	47.05	48.7	3.51	210,800
3	VTZ	27/10/2026	20.3	20	20.9	4.5	1,136,840
4	TCL	27/10/2026	29.3	28.5	29.8	4.56	20,740
5	ODE	27/10/2026	45.3	45.1	47.2	4.66	20,600
6	NCT	27/10/2026	83	82.1	86.3	5.12	14,340
7	CLX	27/10/2026	13.2	12.7	13.4	5.51	13,860
8	VSH	27/10/2026	41.3	40.6	42.94	5.76	9,300
9	VNF	27/10/2026	12.7	12.6	13.4	6.35	9,540
10	NTC	27/10/2026	126.8	120.33	128.16	6.51	12,520
11	VNR	27/10/2026	18	17.4	18.6	6.9	7,740
12	CHP	27/10/2026	26.35	25.08	26.85	07.06	5,060
13	DVP	27/10/2026	74.4	72.08	77.2	7.1	9,660
14	DHG	27/10/2026	87.5	85.79	91.96	7.19	14,220
15	HTG	27/10/2026	34.6	32.55	35	7.53	14,840
16	QTP	27/10/2026	11.2	10.6	11.4	7.55	351,540
17	HTI	27/10/2026	18.65	17.8	19.2	7.87	9,760
18	HVT	27/10/2026	23.5	22.7	24.5	7.93	16,900
19	MCM	27/10/2026	25.65	25.1	27.1	7.97	36,500
20	HMC	27/10/2026	10.9	10.35	11.2	8.21	5,320
21	NBB	27/10/2026	17.2	16.4	17.8	8.54	14,000
22	TIP	27/10/2026	15.9	15.45	16.85	09.06	29,860
23	VGP	27/10/2026	28.6	26.04	28.8	09.09	23,380
24	LHG	27/10/2026	26.85	25.3	27.4	9.47	73,320
25	SCG	27/10/2026	65.2	61.2	67	9.48	25,360
26	CQN	27/10/2026	31.5	29.1	31.9	9.62	48,720
27	ABB	27/10/2026	17.7	16.6	18.2	9.64	300,320

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115